

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST

Ngày: 20/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị C - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 06/4/2023 đối với:

*** Bị cáo: *Bàn Ton N***; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm 2003 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; HKTT/ nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bàn Tiến N1, sinh năm 1982 và bà Bàn Thị V, sinh năm 1984; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo N:** Bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Trịnh Quang P, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 22/11/2022, Công an xã N, huyện V đang tuần tra tại khu vực nghĩa trang thôn A, xã N, phát hiện đối tượng Bàn Ton N, sinh năm 2003, HKTT: thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (đang ở trọ tại thôn L, xã N, huyện V), có biểu hiện nghi vấn. Kiểm tra trên người của N đã phát hiện và thu giữ tại túi áo (áo chống nắng) phía trước bên trái có 01 túi nilon màu xanh, kích thước (7,3 x 11)cm, in chữ và hoa văn màu đỏ, có khóa bóp, bên trong đựng 19 gói nilon màu xanh đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng, nghi là ma túy; thu tại túi áo phía trước bên phải số tiền 1.080.000đ. N khai nhận chất dạng cục và bột màu trắng trong 19 gói nilon là ma túy loại Heroine, N mang đến nghĩa trang thôn 14 để bán. Công an xã N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong túi đựng 19 gói nghi là ma túy trong phong bì ký hiệu M1; niêm phong số tiền 1.080.000đ trong phong bì ký hiệu T1. Công an xã N đã bàn giao người bị bắt, vật chứng và hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N và Quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với chất thu giữ được của N trong phong bì niêm phong ký hiệu M1. Kết quả khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan; Bản kết luận giám định số 436/KL-KTHS(MT) ngày 25/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là: 1,020g, là ma túy, loại: Heroin.

Cũng trong ngày 22/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đưa N đến Trung tâm y tế huyện V xét nghiệm chất ma túy, kết quả trong máu của N dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra vụ án, Bàn Ton N khai nhận đang làm thuê tại khu đô thị D, bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroin. Trong khoảng thời gian từ ngày 12 đến ngày 20/11/2022, có một số lần N đến nghĩa trang thôn A, xã N, huyện V mua ma túy loại Heroin của đối tượng tên H1 để sử dụng nhưng không biết nhân thân, lai lịch của người này. Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2022, N đến nghĩa trang thôn A, xã N gặp H1 để mua ma túy sử dụng, thì H1 bảo N nếu đi bán ma túy cho H1, H1 sẽ cho N ma túy để sử dụng, bán được 10 gói ma túy (mỗi gói 100.000đ), H1 sẽ trả công cho N là 02 gói, N đồng ý. H1 đưa cho N 9 gói ma túy loại Heroin, N bán 7 gói được 700.000đ, tiền bán ma túy N đã giao lại cho H1 tại nghĩa trang T; còn lại 2 gói ma túy, N giữ lại và đã sử dụng hết. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/11/2022, N tiếp tục đến nghĩa trang thôn A, xã N, nhận của H1 12 gói ma túy loại Heroin rồi mang vào Nghĩa trang thôn 14 bán 10 gói được 930.000đ, tiền bán ma túy N đã giao lại cho H1; còn 2 gói N giữ lại và đã sử dụng hết. Đến khoảng 12 giờ ngày 22/11/2022, N tiếp tục đến nghĩa trang thôn A, xã N gặp H1, H1 đưa cho N 22 gói ma túy loại Heroin đựng trong 01 túi nilon màu xanh có in chữ và hoa văn màu đỏ để H1 mang bán. Ngoài ra, H1 còn đưa cho N số tiền 400.000đ để N có tiền trả lại cho người mua ma túy, sau đó H1 đi đâu không rõ. Tại nghĩa trang T, N đã bán 03 gói ma túy cho hai người nam giới không rõ tên

tuổi, địa chỉ, được số tiền 300.000đ. Số ma túy còn lại là 19 gói và tiền N cất giấu trong túi áo chống nắng để tiếp tục bán. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, tại Nghĩa trang thôn A, xã N, huyện V, N đang đứng chờ người mua ma túy thì bị Công an xã N kiểm tra, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng liên quan đến hành vi bán trái phép chất ma túy. Đối với số tiền 1.080.000đ bị thu giữ, N xác định trong đó có 300.000đ là tiền đã bán ma túy, 400.000đ của đối tượng H1 đưa N, số còn lại là tiền của N.

Trong giai đoạn truy tố, N thay đổi lời khai và khẳng định: Ngày 22/11/2022 chỉ bán ma túy cho một người được số tiền là 300.000đ. Đối với việc N khai đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy vào các ngày 20, 21/11/2022, ngoài lời khai của N, không có chứng cứ, tài liệu khác chứng minh. Do đó, chưa có đủ căn cứ chứng minh N đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy trong 2 ngày 20, 21/2022 và bán cho 2 người vào ngày 22/11/2022.

Ngày 14/02/2023, Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bàn Ton N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 21/11/2022. Đối với đối tượng đã giao chất ma túy cho N đi bán và những người đã mua ma túy của N, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong được hoàn lại mẫu vật gửi giám định của Phòng PC09 Công an tỉnh H bên trong có 0,989g ma túy, là H2, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện V. Số tiền 1.080.000đ được tạm gửi vào tài khoản của Công an huyện V.

Quá trình điều tra, Bàn Ton N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSVG ngày 06/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Bàn Ton N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo xác định ngày 22/11/2022 chỉ bán ma túy cho 01 người, người còn lại chỉ đi cùng, không giao dịch với bị cáo, bị cáo không biết họ có thông N gì với nhau không. Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Đối với số tiền 1.080.000 đồng, bị cáo đề nghị được trả lại 380.000 đồng, số tiền còn lại đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xử phạt bị cáo mức thấp N của khung hình phạt 02 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang không đồng ý với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và mức hình phạt vì việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn pháp luật đã quy định cho bị cáo được hưởng các quyền lợi khác, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo sống thiếu trách nhiệm với bản thân, tự đưa mình vào tình trạng hiện nay nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. Đại diện VKS giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị tại bản luận tội và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bàn Ton N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Bàn Ton N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a, b khoản 1 điều 46; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định của Phòng PC09 Công an tỉnh H, bên trong chứa: 0,989g ma túy, loại Heroine, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ túi nilon và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Đối với số tiền 1.080.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

Về án phí: Áp dụng điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp

luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ vì họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 22/11/2022, tại nghĩa trang thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Bàn Ton N đang có hành vi cất giấu trái phép 1,020g ma túy, loại Heroin trên người để bán thì bị Công an xã N, huyện V bắt quả tang. Quá trình điều tra, bị cáo khai đã bán ma túy nhiều lần vào các ngày 20 và 21/11/2022 và bán ma túy cho 02 người nam giới vào ngày 22/11/2022 nhưng sau đó lại khẳng định chỉ bán cho 01 người nam giới vào ngày 22/11/2022. Do không xác định được người mua ma túy của bị cáo, không xác định được lượng ma túy bị cáo đã bán, lời khai của bị cáo còn không thống nhất nên không đủ căn cứ xác định bị cáo bán ma túy từ 02 lần trở lên hay đối với 02 người trở lên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, với lượng ma túy bị cáo tàng trữ trong vụ án này, HĐXX thấy Người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nhẹ nên không được chấp nhận, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và là bài học cho những đối tượng đang có ý định thực hiện loại tội phạm này.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định của Phòng PC09 Công an tỉnh H, bên trong chứa: 0,989g ma túy, loại Heroine, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ túi nilon và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

- Số tiền 1.080.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 300.000 đồng bị cáo khai bán ma túy cho 01 người đàn ông vào ngày 22/11/2022 và 400.000 đồng H1 (người bị cáo khai đã thuê bị cáo bán ma túy) đưa cho bị cáo để trả lại người mua ma túy. Không có đủ căn cứ xác định bị cáo đã bán ma túy trong các ngày 20, 21, 22/11/2022 và chưa xác định đối tượng H1 là ai nên không có căn cứ xử lý các khoản tiền này. Số tiền 380.000 đồng còn lại là tiền của bị cáo. Do đó, cần trả lại bị cáo toàn bộ số tiền này.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, không xác định được người thuê N bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, thuộc dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Điểm a, b khoản 1 điều 46; khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12,

điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Bàn Ton N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bàn Ton N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 22/11/2022.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định ghi số 436/KL-KTHS(MT) của Phòng PC09 Công an tỉnh H, bên trong chứa: 0,989g ma túy, loại Heroin, các mảnh nilon gói ma túy, 01 vỏ túi nilon và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

* Trả lại bị cáo Bàn Ton N số tiền 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và ủy nhiệm chi ngày 12/4/2023 tại Kho bạc Nhà nước VI)

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Ton N.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bàn Ton N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN